TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/**2021/HNGĐ- ST
Ngày 01/7/2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Cao Lâm

2. Ông Hoàng Thanh Nghệ.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2021/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01/6/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

- *Bị đơn*: Anh Kiều Đức H1, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Đức H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2015 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn X, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay chị xác định tình cảm

không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiều Đức H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là cháu Kiều Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Kiều Thị Thu H3, sinh ngày 10/9/2017. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Kiều Đức H1 trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2021, ông Kiều Đức T (Ông T là bố ruột của anh H1) là người làm chứng trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của chị H và anh H1 như chị H trình bày là đúng. Khoảng đầu năm 2020 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn cụ thể ông không nắm rõ. Hiện nay anh H1 đang đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại địa phương thỉnh thoảng anh H1 mới về.

Về việc giao nuôi con chung theo ông nên để cho vợ chồng anh chị tự thỏa thuận ông không có ý kiến gì về việc chia giao con chung khi ly hôn.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Kiều Đức H1. Giao cháu Kiều Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Kiều Thị Thu H3, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kiều Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Đức H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Đức H1 đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn X, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Kiều Đức H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H và anh H1 xác định: Chị H và anh H1 kết hôn vào năm 2015. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn X, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Bản thân chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh H1 cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Qúa trình giải quyết ly hôn chị H đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiều Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Kiều Thị Thu H3, sinh ngày 10/9/2017. Anh H1 hiện nay lại đang đi làm ăn xa nhà không có mặt tại địa phương. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Kiều Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Kiều Thị Thu H3, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kiều Đức H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Kiều Đức H1 không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Kiều Đức H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Kiều Đức H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Kiều Thị Ngọc H2, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Kiều Thị Thu H3, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kiều Đức H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001668 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Kiều Đức H1 không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh